

THÔNG BÁO

V/v kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-HV ngày 14/11/2025 của Giám đốc Học viện về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 trân trọng thông báo:

Kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (*bảng kết quả tuyển dụng viên chức kèm theo*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 17/11/2025, thí sinh trúng tuyển đến Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông xuất trình bản gốc các văn bằng, chứng chỉ, đối tượng ưu tiên để đối chiếu; bổ sung lý lịch tư pháp (nếu còn thiếu) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Trong trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng chưa thể hoàn thiện hồ sơ thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời gian quy định việc hoàn thiện hồ sơ gửi đến Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Thời gian xin gia hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ.

Quá thời gian hoàn thiện như trên, thí sinh không đến hoàn thiện hồ sơ hoặc có hành vi gian lận trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển. Mọi khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự thi;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Các đơn vị liên quan;
- website: <https://ptit.edu.vn> (để đăng tin);
- Bảng tin Học viện (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**Trần Quang Anh
PHÓ GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 12/TB-HĐTDVC ngày 17/11/2025..)

STT1	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Vị trí dự tuyển	MÃ ĐỀ	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	GHI CHÚ
GIẢNG VIÊN TOÁN										
1	TOA01	Nguyễn Thị Trang	12/08/1997	Giảng viên Toán	01	75,0		75,0	Trúng tuyển	
2	TOA02	Nguyễn Thị Thu	24/11/1994	Giảng viên Toán	02	65,0		65,0	Trúng tuyển	
3	TCK01	Trần Thị Thanh Thúy	03/08/1985	Giảng viên Tài chính Kế toán	01	85,0		85,0	Trúng tuyển	
4	TCK02	Phi Hải Yến	06/12/1993	Giảng viên Tài chính Kế toán	19	75,0		75,0	Trúng tuyển	
5	TCK03	Trịnh Duy Hưng	12/11/2000	Giảng viên Tài chính Kế toán	02	76,5		76,5	Trúng tuyển	
6	TCK04	Nguyễn Đức Hiếu	22/04/1996	Giảng viên Tài chính Kế toán	04	75,0		75,0	Trúng tuyển	
7	TCK05	Trần Phương Linh	27/12/1991	Giảng viên Tài chính Kế toán	03	78,0		78,0	Trúng tuyển	
8	TCK06	Trần An Quân	29/12/1991	Giảng viên Tài chính Kế toán	05	79,5		79,5	Trúng tuyển	
9	TCK07	Đỗ Huyền Vy	27/09/2002	Giảng viên Tài chính Kế toán	18	79,0		79,0	Trúng tuyển	
10	TCK08	Phạm Thị Thanh Hoa	29/12/1984	Giảng viên Tài chính Kế toán		0,0		0,0	không trúng tuyển	vắng, không tham gia
11	TCK09	Nguyễn Anh Hoàng	06/07/1993	Giảng viên Tài chính Kế toán	11	81,5		81,5	Trúng tuyển	



STT1	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Vị trí dự tuyển	MÃ ĐỀ	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	GHI CHÚ
12	TCK10	Phạm Thị Linh	13/10/1988	Giảng viên Tài chính Kế toán	14	79,0		79,0	Trúng tuyển	
13	QTK01	Nguyễn Thị Kim Liên	02/09/1987	Giảng viên Quản trị kinh doanh	09	85,8		85,8	Trúng tuyển	
14	QTK02	Nguyễn Văn Hiệp	20/06/1988	Giảng viên Quản trị kinh doanh	03	86,0		86,0	Trúng tuyển	
15	QTK03	Nguyễn Thị Thu Trang	13/05/1990	Giảng viên Quản trị kinh doanh	01	76,0		76,0	Trúng tuyển	
16	QTK04	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20/05/1990	Giảng viên Quản trị kinh doanh	08	75,0		75,0	Trúng tuyển	
17	QTK05	Vũ Thịnh Trường	17/12/1987	Giảng viên Quản trị kinh doanh	02	84,0		84,0	Trúng tuyển	
18	QTK06	Lương Thị Thanh Hà	19/03/1991	Giảng viên Quản trị kinh doanh	06	77,0		77,0	Trúng tuyển	
19	MAR01	Phạm Long Châu	05/05/1984	Giảng viên Marketing	01	85,0		85,0	Trúng tuyển	
20	MAR02	Nguyễn Thị Thoa	14/10/1993	Giảng viên Marketing	02	87,0		87,0	Trúng tuyển	
21	MAR03	Bùi Nghĩa Dũng	26/06/1990	Giảng viên Marketing	27	80,0		80,0	Trúng tuyển	
22	MAR04	Bùi Đoàn Quảng	08/10/1999	Giảng viên Marketing	03	80,0		80,0	Trúng tuyển	
23	MAR05	Nguyễn Mai Linh	01/08/1999	Giảng viên Marketing	05	85,0		85,0	Trúng tuyển	
24	MAR06	Hoàng Thị Xuân Mai	25/03/1998	Giảng viên Marketing	06	90,0		90,0	Trúng tuyển	
25	MAR07	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/10/1997	Giảng viên Marketing	09	85,0		85,0	Trúng tuyển	
26	MAR08	Nguyễn Thị Thanh Nga	02/8/1990	Giảng viên Marketing	04	85,0		85,0	Trúng tuyển	
27	MAR09	Phạm Thị Phương Thúy	22/3/1989	Giảng viên Marketing	11	83,0		83,0	Trúng tuyển	
28	GAM01	Nguyễn Tuấn Minh	18/12/1997	Giảng viên Thiết kế & PT game	04	73,8		73,8	Trúng tuyển	

STT1	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Vị trí dự tuyển	MÃ ĐỀ	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	GHI CHÚ
29	GAM02	Nguyễn Duy Quang	28/08/2000	Giảng viên Thiết kế & PT game	08	70,5		70,5	Trúng tuyển	
30	GAM03	Trần Duy Hiếu	29/06/1998	Giảng viên Thiết kế & PT game	01	77,5		77,5	Trúng tuyển	
31	GAM04	Lại Như Tùng	30/09/1999	Giảng viên Thiết kế & PT game	03	75,8		75,8	Trúng tuyển	
32	GAM05	Nguyễn Thanh Toàn	24/01/1990	Giảng viên Thiết kế & PT game	05	74,8		74,8	Trúng tuyển	
33	ĐPT01	Nguyễn Thị Ngọc Vân	26/05/1998	Giảng viên Đa phương tiện	18	84,0		84,0	Trúng tuyển	
34	ĐPT02	Nguyễn Phương Thảo	20/10/1992	Giảng viên Đa phương tiện	02	79,0		79,0	Trúng tuyển	
35	ĐPT03	Lê Đình Trinh	17/09/1987	Giảng viên Đa phương tiện	16	84,0		84,0	Trúng tuyển	
36	ĐPT04	Lê Xuân Mạnh	19/07/1998	Giảng viên Đa phương tiện	15	79,0		79,0	Trúng tuyển	
37	ĐPT05	Nguyễn Thị Hoài Phương	27/08/1996	Giảng viên Đa phương tiện	17	79,0		79,0	Trúng tuyển	
38	ĐPT06	Nguyễn Văn Hình	09/07/1998	Giảng viên Đa phương tiện	14	75,0		75,0	Trúng tuyển	

Danh sách có 38 người./